

Số: /QĐ-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐTTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 01/QĐ-BKHHCN ngày 2/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quyết định về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo ISO; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT (Huyện, Chiến, Bắc).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Tùng**

**PHỤ LỤC**

**Các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng  
được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ ngày tháng 01 năm 2023  
của Chủ tịch UBND huyện Hà Quảng)

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
<b>A. QUY TRÌNH CHUNG</b>			
1	Quy trình kiểm soát tài liệu hồ sơ	QT-01/ISO	
2	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-02/ISO	
3	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-03/ISO	
4	Quy trình quản lý văn bản đi-đến	QT-04/VP	
<b>B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>I</b>	<b>PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG</b>		
	<i>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</i>		
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-01/LTHH	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-02/LTHH	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-03/LTHH	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT-04/LTHH	
5	Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT-05/LTHH	
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QT-06/LTHH	
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-07/LTHH	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-08/LTHH	
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-09/LTHH	
	<i>Lĩnh vực kinh doanh khí</i>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-01/KDK	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-02/KDK	

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-03/KDK	
	<b><i>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc</i></b>		
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-01/QHXDKT	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện	QT-02/QHXDKT	
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện	QT-03/QHXDKT	
	<b><i>Lĩnh vực Hoạt động Xây dựng</i></b>		
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	QT-01/HĐXD	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT-02/HĐXD	
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT-03/HĐXD	
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT-04/HĐXD	
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình	QT-05/HĐXD	

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
	theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT-06/HĐXD	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT-07/HĐXD	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT-08/HĐXD	
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình</b>		
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp huyện)	QT-01/QLCLCT	
	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>		
1	Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	QT-01/HTKTĐT	
<b>II</b>	<b>PHÒNG NỘI VỤ</b>		
	<b>Lĩnh vực thi đua, khen thưởng</b>		
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-01/TĐKT	
2	Tặng danh hiệu Danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến	QT-02/TĐKT	
3	Tặng Chiến sỹ thi đua cơ sở	QT-03/TĐKT	
4	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-04/TĐKT	

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
5	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	QT-05/TĐKT	
6	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đợt xuất	QT-06/TĐKT	
7	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	QT-07/TĐKT	
8	Tặng Giấy khen cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho gia đình	QT-08/TĐKT	
	<b><i>Lĩnh vực Tôn giáo</i></b>		
1	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo đúng quy định tại khoản 2 điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	QT-01/TG	
2	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT-02/TG	
3	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT-03/TG	
4	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động một huyện	QT-04/TG	
5	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động một huyện	QT-05/TG	
6	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT-06/TG	
7	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT-07/TG	
8	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-08/TG	
	<b><i>Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ</i></b>		

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố	QT-01/TCH	
2	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã)	QT-02/TCH	
3	Thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã	QT-03/TCH	
4	Phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã	QT-04/TCH	
5	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong xã	QT-05/TCH	
6	Đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã	QT-06/TCH	
7	Hội tự giải thể có phạm vi hoạt động trong xã	QT-07/TCH	
8	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT-08/TCH	
	<b><i>Lĩnh vực Tổ chức, biên chế</i></b>		
1	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-01/TCBC	
2	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-02/TCBC	
3	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-03/TCBC	
<b>III</b>	<b>PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO</b>		
	<b><i>Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo</i></b>		
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	QT-01/GDĐT	
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT-02/GDĐT	
3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT-03/GDĐT	
4	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT-04/GDĐT	
5	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT-05/GDĐT	

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	QT-06/GDĐT	
7	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT-07/GDĐT	
8	Giải thể trường tiểu học	QT-08/GDĐT	
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT-09/GDĐT	
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT-10/GDĐT	
11	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	QT-11/GDĐT	
12	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-12/GDĐT	
13	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	QT-13/GDĐT	
14	Giải thể trường trung học cơ sở	QT-14/GDĐT	
15	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	QT-15/GDĐT	
16	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-16/GDĐT	
17	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	QT-17/GDĐT	
18	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-18/GDĐT	
19	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-19/GDĐT	
20	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-20/GDĐT	
21	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	QT-21/GDĐT	
22	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	QT-22/GDĐT	
23	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT-23/GDĐT	
24	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	QT-24/GDĐT	
25	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT-25/GDĐT	
26	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	QT-26/GDĐT	

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
27	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	QT-27/GDĐT	
28	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	QT-28/GDĐT	
29	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	QT-29/GDĐT	
30	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT-30/GDĐT	
31	Chính sách trợ cấp đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT-31/GDĐT	
32	Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT-32/GDĐT	
33	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	QT-33/GDĐT	
34	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	QT-34/GDĐT	
35	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT-35/GDĐT	
36	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT-36/GDĐT	
37	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT-37/GDĐT	
<b>IV</b>	<b>PHÒNG TƯ PHÁP</b>		
	<i>Lĩnh vực chứng thực</i>		
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT-01/CT	
2	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-02/CT	



<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-03/CT	
4	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	QT-04/CT	
5	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	QT-05/CT	
6	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	QT-06/CT	
7	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-07/CT	
8	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	QT-08/CT	
9	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-09/CT	
10	Sửa đổi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-10/CT	
11	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-11/CT	
	<b><i>Lĩnh vực Hộ tịch</i></b>		
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-01/HT	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-02/HT	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-03/HT	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-04/HT	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-05/HT	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-06/HT	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-07/HT	
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT-08/HT	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-09/HT	

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-10/HT	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT-11/HT	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-12/HT	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-13/HT	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-14/HT	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-15/HT	
16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-16/HT	
	<b><i>Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở</i></b>		
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)	QT-01/HGCS	
	<b><i>Lĩnh vực bồi thường nhà nước</i></b>		
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường	QT-01/BTNN	
2	Phục hồi danh dự	QT-02/BTNN	
<b>V</b>	<b>PHÒNG LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
	<b><i>Lĩnh vực bảo trợ xã hội</i></b>		
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT-01/BTXH	
2	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT-02/BTXH	
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện	QT-03/BTXH	
4	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư giữa các địa bàn huyện	QT-04/ BTXH	
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng	QT-05/BTXH	

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
	đồng		
6	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QT-06/BTXH	
7	Trợ giúp đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	QT-07/BTXH	
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép	QT-08/BTXH	
9	Cấp lại điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do phòng lao động - thương binh xã hội	QT-09/BTXH	
10	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp ngoài công lập thuộc thẩm quyền Giải quyết của phòng Lao động- Thương binh và xã hội	QT-10/BTXH	
11	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	QT-11/BTXH	
12	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	QT-12/BTXH	
	<b><i>Lĩnh vực phòng chống Tệ nạn xã hội</i></b>		
1	Hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT-01/PCTNXH	
	<b><i>Lĩnh vực người có công</i></b>		
1	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-01/NCC	
2	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	QT-02/NCC	
	<b><i>Lĩnh vực Lao động - Tiền lương</i></b>		
1	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	QT-01/LĐTL	
2	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	QT-02/LĐTL	
<b>VI</b>	<b>PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN</b>		

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
	<b>NÔNG THÔN</b>		
	<b><i>Lĩnh vực Lâm nghiệp</i></b>		
1	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện)	QT-01/LN	
	<b><i>Lĩnh vực Thủy lợi</i></b>		
1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt)	QT-01/TL	
2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện	QT-02/TL	
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện	QT-03/TL	
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	QT-04/TL	
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện( trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	QT-05/TL	
	<b><i>Lĩnh vực Thủy sản</i></b>		
1	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý tổ chức cộng đồng ( thuộc địa bàn quản lý)	QT-01/TS	
2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT-02/TS	
	<b><i>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</i></b>		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	QT-01/ATTP	
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường	QT-02/ATTP	

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
	hợp trước 6 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)		
3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc. hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận attp)	QT-03/ATTP	
<b>VII</b>	<b>PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH</b>		
	<i>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</i>		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT-01/ĐKKD	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT-02/ĐKKD	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	QT-03/ĐKKD	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT-04/ĐKKD	
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT-05/ĐKKD	
	<i>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã</i>		
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	QT-01/ĐKHTX	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-02/ĐKHTX	
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-03/ĐKHTX	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-04/ĐKHTX	
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia	QT-05/ĐKHTX	
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách	QT-06/ĐKHTX	
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	QT-07/ĐKHTX	
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	QT-08/ĐKHTX	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong	QT-09/ĐKHTX	

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
	trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	QT-10/ĐKHTX	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-11/ĐKHTX	
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	QT-12/ĐKHTX	
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-13/ĐKHTX	
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-14/ĐKHTX	
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	QT-15/ĐKHTX	
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	QT-16/ĐKHTX	
<b>VIII</b>	<b>PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
	<i>Lĩnh vực Đất đai</i>		
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	QT-01/ĐĐ	
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	QT-02/ĐĐ	
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	QT-03/ĐĐ	
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	QT-04/ĐĐ	
	<i>Lĩnh vực môi trường</i>		
1	Cấp giấy phép môi trường	QT-01/MT	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	QT-02/MT	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	QT-03/MT	
4	Cấp lại Giấy phép môi trường	QT-04/MT	
<b>IX</b>	<b>PHÒNG VĂN HÓA – THÔNG TIN</b>		
	<i>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</i>		

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Ghi chú
1	Công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	QT-01/VHCS	
2	Xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa hàng năm	QT-02/VHCS	
3	Xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa	QT-03/VHCS	
4	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	QT-04/VHCS	
5	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	QT-05/VHCS	
6	Công nhận lần đầu "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	QT-06/VHCS	
7	Công nhận lại "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	QT-07/VHCS	
8	Đăng ký tổ chức Lễ hội cấp huyện	QT-08/VHCS	
9	Thông báo tổ chức Lễ hội cấp huyện	QT-09/VHCS	
10	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh karaoke	QT-10/VHCS	
11	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh karaoke	QT-11/VHCS	
	<b><i>Thủ tục thư viện</i></b>		
1	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	QT-01/TV	
	<b><i>Lĩnh vực gia đình</i></b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-01/GĐ	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-02/GĐ	
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-03/GĐ	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	QT-04/GĐ	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	QT-05/GĐ	
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	QT-06/GĐ	
	<b><i>Lĩnh vực phát thanh</i></b>		

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-01/PT	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-02/PT	
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-03/PT	
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-04/PT	
	<b><i>Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành</i></b>		
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	QT-01/XBI	
2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	QT-02/XBI	
<b>X</b>	<b>THANH TRA HUYỆN</b>		
	<b><i>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại</i></b>		
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	QT-01/GQKN	
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	QT-02/GQKN	
	<b><i>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</i></b>		
1	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	QT-01/GQTC	
	<b><i>Lĩnh vực xử lý đơn</i></b>		
1	Tiếp công dân tại cấp huyện	QT-01/XLD	
2	Xử lý đơn thư tại cấp huyện	QT-02/XLD	



